

QUYẾT ĐỊNH

**Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư y tế, hóa chất,
trang thiết bị chẩn đoán in vitro (bổ sung lần 1) sử dụng tại
các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật đấu thầu số ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BKHĐT ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính
về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt
động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân
dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ
chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ Y tế về việc
ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi
được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 của Thủ tướng
chính phủ quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;*

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 4209/TTr-SYT ngày 28/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư y tế, hóa chất, trang
thiết bị chẩn đoán in vitro (bổ sung lần 1) sử dụng tại các cơ sở y tế trực thuộc Sở
Y tế năm 2020 như sau:

1. Tên gói thầu:

1.1. Gói thầu số 03: Vật tư y tế: gồm 158 mặt hàng; giá gói thầu
12.216.966.270 đồng (Mười hai tỷ, hai trăm mười sáu triệu, chín trăm sáu mươi
sáu nghìn, hai trăm bảy mươi đồng). Trong đó:

a) Nhóm 1: Bông, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương; gồm 05 mặt hàng;
trị giá 263.698.820 đồng.

b) Nhóm 2: Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương; gồm 17 mặt hàng; trị giá 653.544.215 đồng.

c) Nhóm 3: Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh; gồm 18 mặt hàng; trị giá 743.843.100 đồng.

d) Nhóm 4: Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, catheter; gồm 13 mặt hàng; trị giá 502.321.125 đồng.

e) Nhóm 5: Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật; gồm 04 mặt hàng; trị giá 130.366.740 đồng.

f) Nhóm 6: Vật liệu thay thế, vật liệu cấy ghép nhân tạo (Van nhân tạo, mạch máu nhân tạo; Giá đỡ (stent); Thủy tinh thể nhân tạo; Xương, sụn, khớp, gân nhân tạo; Miếng vá, mảnh ghép; Vật liệu thay thế, vật liệu cấy ghép nhân tạo khác) ; gồm 10 mặt hàng; trị giá 2.959.500.000 đồng.

g) Nhóm 7: Vật tư y tế sử dụng trong một số chuyên khoa (Tim mạch và X-quang can thiệp; Lọc máu, lọc màng bụng; Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt; Tiêu hóa; Tiết niệu; Chấn thương, chỉnh hình; Huyết học, truyền máu) ; gồm 40 mặt hàng; trị giá 5.085.791.700 đồng.

h) Nhóm 8: Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác; gồm 13 mặt hàng; trị giá 441.693.200 đồng.

i) Nhóm 10: Vật tư y tế tiêu hao thông dụng khác; gồm 38 mặt hàng; trị giá 1.436.207.370 đồng.

1.2. Gói thầu số 04: Hóa chất, trang thiết bị chẩn đoán in vitro: gồm 156 mặt hàng; giá gói thầu 11.654.123.684 đồng (*Mười một tỷ, sáu trăm năm mươi bốn triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng*). Trong đó:

a) Nhóm 1: Hóa chất, trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro sử dụng cho máy xét nghiệm từ nguồn kinh phí của đơn vị; gồm 51 mặt hàng; trị giá 2.178.025.838 đồng.

b) Nhóm 2: Hóa chất, trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro sử dụng cho máy xét nghiệm không từ nguồn kinh phí của đơn vị; gồm 57 mặt hàng; trị giá 4.016.181.034 đồng.

c) Nhóm 3: Hóa chất, trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro không theo máy; gồm 48 mặt hàng; trị giá 5.459.916.812 đồng.

1.3. Gói thầu số 05: Vật tư y tế gồm 378 mặt hàng; giá gói thầu 70.765.867.790 đồng (*Bảy mươi tỷ, bảy trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm chín mươi đồng*). Trong đó:

a) Nhóm 1: Bông, dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương; gồm 06 mặt hàng; trị giá 119.591.000 đồng.

b) Nhóm 2: Băng, gạc, vật liệu cầm máu, điều trị vết thương; gồm 40 mặt hàng; trị giá 3.883.935.220 đồng.

c) Nhóm 3: Bơm, kim tiêm, dây truyền, găng tay và vật tư y tế sử dụng trong chăm sóc người bệnh; gồm 37 mặt hàng; trị giá 8.173.282.780 đồng.

d) Nhóm 4: Ống thông, ống dẫn lưu, ống nối, dây nối, catheter; gồm 23 mặt hàng; trị giá 911.626.700 đồng.

e) Nhóm 5: Kim khâu, chỉ khâu, dao phẫu thuật; gồm 47 mặt hàng; trị giá 4.955.183.025 đồng.

f) Nhóm 6: Vật liệu thay thế, vật liệu cấy ghép nhân tạo (Van nhân tạo, mạch máu nhân tạo; Giá đỡ (stent); Thủy tinh thể nhân tạo; Xương, sụn, khớp, gân nhân tạo; Miếng vá, mảnh ghép; Vật liệu thay thế, vật liệu cấy ghép nhân tạo khác) ; gồm 26 mặt hàng; trị giá 6.327.240.000 đồng.

g) Nhóm 7: Vật tư y tế sử dụng trong một số chuyên khoa (Tim mạch và X-quang can thiệp; Lọc máu, lọc màng bụng; Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt; Tiêu hóa; Tiết niệu; Chấn thương, chỉnh hình; Huyết học, truyền máu) ; gồm 103 mặt hàng; trị giá 20.852.532.000 đồng.

h) Nhóm 8: Vật tư y tế sử dụng trong chẩn đoán, điều trị khác; gồm 45 mặt hàng; trị giá 7.546.937.150 đồng.

i) Nhóm 10: Vật tư y tế tiêu hao thông dụng khác; gồm 51 mặt hàng; trị giá 17.995.539.915 đồng.

1.4. Gói thầu số 06: Hóa chất, trang thiết bị chẩn đoán in vitro: gồm 484 mặt hàng; giá gói thầu 77.272.386.317 đồng (*Bảy mươi bảy tỷ, hai trăm bảy mươi hai triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, ba trăm mười bảy đồng*). Trong đó:

a) Nhóm 1: Hóa chất, trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro sử dụng cho máy xét nghiệm từ nguồn kinh phí của đơn vị; gồm 08 mặt hàng; trị giá 685.227.860 đồng.

b) Nhóm 2: Hóa chất, trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro sử dụng cho máy xét nghiệm không từ nguồn kinh phí của đơn vị; gồm 270 mặt hàng; trị giá 58.636.419.097 đồng.

c) Nhóm 3: Hóa chất, trang thiết bị y tế chẩn đoán in vitro không theo máy; gồm 206 mặt hàng; trị giá 17.950.739.360 đồng.

(Danh mục đính kèm)

2. Nguồn vốn:

Tất cả các gói thầu sử dụng nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu do cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán.

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Gói thầu số 03, Gói thầu số 04: Mua sắm trực tiếp.
- Gói thầu số 05, Gói thầu số 06: Đấu thầu rộng rãi.

4. Phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Gói thầu số 03, Gói thầu số 04: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Gói thầu số 05, Gói thầu số 06: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

5. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2020.

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết tháng 06/2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng